

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/DS-PT
Ngày 28-02-2023
V/v tranh chấp về hợp đồng đặt
cọc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà
Các Thẩm phán: Ông Lưu Văn Tỉnh
Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng: Bà Đồng Thị PH Mai - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2022/TLPT-DS ngày 26 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng đặt cọc.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 38/2022/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 02 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐ-PT ngày 17/02/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đoàn Văn N và chị Hoàng Thị Lệ N; ĐKKHKT: Thôn L, xã M, huyện B, thành phố Hải Phòng; tạm trú tại: thôn T, xã N, huyện B, thành phố Hải Phòng; anh N vắng mặt, chị N có mặt.

Đại diện theo ủy quyền của anh N: Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 196X; địa chỉ: Chợ Đ, phường H, quận L, Hải Phòng (theo văn bản ủy quyền ngày 02/02/2023); vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Đoàn Thị Thu H; địa chỉ: Thôn S, xã N, huyện B, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của chị H: Bà Trần Thị Kim D, sinh năm 197X; địa chỉ: phường S, quận L, Hải Phòng theo văn bản ủy quyền ngày 30/01/2023); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Hùng C, Luật sư Văn phòng luật sư D và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Người kháng cáo:* Chị Đoàn Thị Thu H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện B, chị Hoàng Thị Lệ N, anh Đoàn Văn N, người đại diện theo ủy quyền bà Trần Kim L trình bày: Ngày 10-3-2022, anh Đoàn Văn N (Bên đặt cọc đất) và chị Đoàn Thị Thu H (Bên nhận tiền cọc đất) đã ký với nhau Hợp đồng đặt cọc đất với nội dung: Hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang được ký gửi tại Ngân hàng V, Hải Phòng với số tiền 851.000.000 đồng, vợ chồng anh N trả cho chị H để lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xóa nợ tại Ngân hàng V. Sau khi hoàn thành thủ tục tại Ngân hàng, chị H có trách nhiệm chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho vợ chồng anh N tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, Hải Phòng đối với diện tích đất 182m², thửa đất số 662 (666) 1, tờ bản đồ số 02, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, thành phố Hải Phòng; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện B cấp đứng tên hộ ông Đoàn Văn C, vợ Lưu Thị C, đã được đính chính tại trang 4: “Tặng cho bà Đoàn Thị Thu H, địa chỉ tại thôn S, xã N, huyện B, thành phố Hải Phòng theo hồ sơ số 05749.TA.013”. Số tiền chuyển nhượng là 1.551.000.000đ (Một tỷ năm trăm năm mươi một triệu đồng). Số tiền còn lại vợ chồng anh N có trách nhiệm trả đủ khi chị H hoàn thành thủ tục pháp lý tại xã Đ huyện B, thành phố Hải Phòng. Nếu bên nào sai phải bồi thường gấp 02 lần hợp đồng. Ngày 10-3-2022, chị Hoàng Thị Lệ N đã chuyển khoản 2 lần từ số tài khoản của chị N tại Ngân hàng N vào số tài khoản của chị Đoàn Thị Thu H tại Ngân hàng V: Lần thứ nhất 450.000.000 đồng, lần thứ hai 401.000.000 đồng, tổng cộng là 851.000.000đ (Tám trăm năm mươi một triệu đồng). Ngày 14-3-2022 chị H lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ Ngân hàng V. Ngày 15-3-2022 chị Đoàn Thị Thu H xóa nội dung đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện B. Vợ chồng anh N, chị N đã nhiều lần đôn đốc chị H hoàn thành thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhưng chị H không thực hiện theo Hợp đồng đặt cọc và chị H đã gọi điện, nhắn tin thông báo không bán diện tích đất nêu trên cho vợ chồng anh N, chị N nhưng chị H không thanh toán tiền đặt cọc và tiền phạt cọc cho vợ chồng anh N, chị N.

Nay để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của mình, vợ chồng anh Đoàn Văn N, chị Hoàng Thị Lệ N đề nghị Tòa án buộc chị Đoàn Thị Thu H phải thanh toán cho vợ chồng anh N, chị N số tiền đặt cọc 851.000.000đ (Tám trăm năm mươi

một triệu đồng) và số tiền phạt cọc 851.000.000đ (Tám trăm năm mươi một triệu đồng) theo Hợp đồng đặt cọc ngày 10-3-2022, tổng cộng là 1.702.000.000đ (Một tỷ bảy trăm linh hai triệu đồng). Ngoài ra, vợ chồng anh N, chị N không yêu cầu chị H phải thanh toán khoản tiền nào khác.

- *Bị đơn chị Đoàn Thị Thu H trình bày:* Chị H có nhận của chị Hoàng Thị Lệ N số tiền 851.000.000đ, tuy nhiên đây là số tiền chị N cho chị H vay chứ không phải là tiền đặt cọc mua bán đất. Nay chị H xác định sẽ thanh toán trả chị N, anh N số tiền 851.000.000đ, không chấp nhận số tiền phạt cọc 851.000.000đ như chị N, anh N yêu cầu. Diện tích đất 182m² tại thửa 662 (666) 1, tờ bản đồ số 02, thôn Đ, xã Đ, huyện B, thành phố Hải Phòng hiện nay đứng tên chị Đoàn Thị Thu H và chị H đang quản lý sử dụng, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật, không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Đoàn Văn N, chị Hoàng Thị Lệ N.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 20/2022/DS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hải Phòng đã căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 6; khoản 5, khoản 7 Điều 70; khoản 2 Điều 210; Điều 243 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ quy định tại các điều 116, 117, 118, 119 và Điều 328 của Bộ luật Dân sự; Căn cứ quy định: Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đoàn Văn N, chị Hoàng Thị Lệ N; Buộc chị Đoàn Thị Thu H phải có trách nhiệm thanh toán trả cho anh Đoàn Văn N, chị Hoàng Thị Lệ N số tiền 1.702.000.000đ (Một tỷ bảy trăm linh hai triệu đồng) trong đó tiền đặt cọc là 851.000.000đ (tám trăm năm mươi một triệu), tiền phạt cọc là 851.000.000đ (tám trăm năm mươi một triệu).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, quyền yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo đối với các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/11/2022, bị đơn là chị Đoàn Thị Thu H kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 20/2022/DS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hải Phòng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các đương sự không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới, bị đơn là chị Đoàn Thị Thu H có đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giám định lại chữ ký của chị.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có ý kiến: Đây là hợp đồng đặt cọc hai bên lập tại nhà của chị H. Sau đó, chúng tôi ra Ngân hàng thanh toán số

tiền 851.000.000 đồng để lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chị H đã cầm ở ngân hàng, để chị H bán đất cho tôi. Nếu không phải là hợp đồng đặt cọc thì tôi không cho chị H vay tiền.

- Đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tạm dừng phiên tòa để giám định lại chữ ký của chị H. Trong trường hợp Hội đồng xét xử không chấp nhận giám định lại chữ ký thì đề nghị sửa lại bản án sơ thẩm theo hướng xác định khoản tiền 851.000.000 đồng là tiền vay và xác định chị H có trách nhiệm trả lại khoản tiền này.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm của Kiểm sát viên đối với kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, bác kháng cáo của bị đơn giữ nguyên bản án sơ thẩm số 20/2022/DS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hải Phòng; Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, bị đơn được miễn án phí dân sự phúc thẩm, nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền: Yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Văn N, chị Hoàng Thị Lệ N về tranh chấp hợp đồng đặt cọc với chị Đoàn Thị Thu H; địa chỉ: Thôn S, xã N, huyện B, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hải Phòng. Vụ án có kháng cáo nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về yêu cầu kháng cáo của bị đơn: Ngày 14/11/2022, bị đơn là chị Đoàn Thị Thu H kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 20/2022/DS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hải Phòng

Xét, kháng cáo của các đương sự trong thời hạn nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận và xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Trần Thị Kim L vắng mặt, nguyên đơn chị Hoàng Thị Lệ N có mặt và từ chối bà Trần Thị Kim L làm đại diện theo ủy quyền. Xét, đây là sự tự nguyện của chị N vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đoàn Văn N, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị Kim L, bị đơn chị Đoàn Thị Thu H vắng mặt. Xét, các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Bị đơn chị Đoàn Thị Thu H đã có người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa. Căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Đoàn Văn N, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị Kim L, bị đơn chị Đoàn Thị Thu H.

[4] Ngày 08/02/2023 chị Đoàn Thị Thu H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành trưng cầu giám định lại chữ ký, chữ viết tại Hợp đồng đặt cọc ngày 10/03/2022 tại Viện Khoa học kỹ thuật hình sự - Bộ Công an. Xét, quá trình xét xử sơ thẩm ngày 26/8/2022 chị Đoàn Thị Thu H đã có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện B tiến hành trưng cầu giám định lại chữ ký, chữ viết tại Hợp đồng đặt cọc ngày 10/03/2022. Ngày 05/9/2022 Tòa án nhân dân huyện B đã ra quyết định trưng cầu giám định số 02/2022/QĐ-TCGD ngày 05/9/2022. Đến ngày 10/10/2022 Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng đã có kết luận giám định số 153/KL-KTHS. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, chị H không có ý kiến gì về kết quả trưng cầu giám định. Mặt khác, tại cấp phúc thẩm chị H cũng không đưa ra được các tài liệu chứng minh kết luận giám định số 153/KL-KTHS ngày 10/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng chưa đầy đủ, rõ ràng hoặc có vi phạm pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu giám định lại chữ ký chữ viết của chị H.

- Xét, kháng cáo của bị đơn:

[5] Về nội dung và hiệu lực của thỏa thuận đặt cọc:

Ngày 10/3/2022, nguyên đơn anh Đoàn Văn N và chị Đoàn Thị Thu H có thỏa thuận ký với nhau Hợp đồng đặt cọc đất với nội dung: “Hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang được ký gửi tại Ngân hàng V, Hải Phòng với số tiền 851.000.000 đồng, vợ chồng anh N trả cho chị H để lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xóa nợ tại Ngân hàng V. Sau khi hoàn thành thủ tục tại Ngân hàng, chị H có trách nhiệm chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho vợ chồng anh N tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, thành phố Hải Phòng đối với diện tích đất 182m², thửa đất số 662 (666) 1, tờ bản đồ số 02, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, thành phố Hải Phòng. Số tiền chuyển nhượng là 1.551.000.000đ (Một tỷ năm trăm năm mươi một triệu đồng). Số tiền còn lại vợ chồng anh N có trách nhiệm trả đủ khi chị H hoàn thành thủ tục pháp lý tại xã Đ, huyện B, thành phố Hải Phòng. Nếu bên nào sai phải bồi thường gấp 02 lần hợp đồng”.

Bị đơn chị Đoàn Thị Thu H xác định ngày 10-3-2022 có nhận của vợ chồng anh N, chị N số tiền 851.000.000 đồng, nhưng không thừa nhận ký vào bản hợp đồng đặt cọc này. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của chị H cho

rằng không có hợp đồng đặt cọc giữa chị H và anh N, mà đây chỉ là việc vay mượn giữa các bên.

Quá trình giải quyết vụ án, trên cơ sở đề nghị của chị H Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành giám định chữ ký và chữ viết của chị H. Tại kết luận giám định số 153/KL-KTHS ngày 10-10-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng đã kết luận: “Chữ ký, chữ viết mang tên Đoàn Thị Thu H tại mục “BÊN NHẬN” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết của người mang tên Đoàn Thị Thu H trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 là do cùng một người ký và viết ra”. Kết quả giám định đã được thông báo đầy đủ cho chị H theo quy định. Vì vậy, đại diện theo ủy quyền của chị H và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị H đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tạm dừng phiên tòa để giám định lại chữ ký của chị H là không có cơ sở, không được chấp nhận.

Như vậy, việc ký kết văn bản thỏa thuận đặt cọc để mua nhà giữa anh Đoàn Văn N và chị Đoàn Thị Thu H được lập thành văn bản. Chị H không chứng minh được mình bị ép buộc cưỡng bức; mặt khác nội dung thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 328 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, thỏa thuận này phát sinh hiệu lực.

[6] *Về quá trình thực hiện hợp đồng*: Theo nội dung hợp đồng đặt cọc ngày 10-3-2022, vợ chồng anh Đoàn Văn N, chị Hoàng Thị Lệ N đã chuyển cho bị đơn chị Đoàn Thị Thu H khoản tiền 851.000.000 đồng để bảo đảm giao kết hợp đồng chuyển nhượng diện tích đất 182m², tại thửa đất số 662 (666) 1, tờ bản đồ số 02, địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, thành phố Hải Phòng; đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chị Đoàn Thị Thu H. Chị H cũng thừa nhận đã nhận được số tiền 851.000.000 đồng từ chị N để trả tiền cho ngân hàng. Tuy nhiên, sau khi nhận được tiền từ chị N, anh N thì chị H không thực hiện theo Hợp đồng đặt cọc và chị H đã gọi điện, nhắn tin thông báo không bán diện tích đất nêu trên.

Như vậy, chị H đã từ chối bán thửa đất, vi phạm vào quy định như thỏa thuận đặt cọc đã ký; cần xác định lỗi để hợp đồng đặt cọc không tiến hành được hoàn toàn thuộc về chị H. Nên Tòa án cấp sơ thẩm nhận định chị Đoàn Thị Thu H phải trả cho anh N, chị N số tiền đặt cọc là 851.000.000 đồng và số tiền phạt cọc là 851.000.000 đồng là có căn cứ, cần chấp nhận.

[7] Từ các phân tích trên nhận thấy, không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn là chị Đoàn Thị Thu H.

[8] *Về án phí dân sự phúc thẩm*: Do kháng cáo của chị H không được chấp nhận nên chị H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 328, Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; Điều 26; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Đoàn Thị Thu H giữ nguyên bản án sơ thẩm số 20/2022/DS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hải Phòng:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đoàn Văn N, chị Hoàng Thị Lệ N:

Buộc chị Đoàn Thị Thu H phải có trách nhiệm thanh toán cho anh Đoàn Văn N, chị Hoàng Thị Lệ N số tiền 1.702.000.000đ (Một tỷ bảy trăm linh hai triệu đồng) trong đó tiền đặt cọc là 851.000.000đ (tám trăm năm mươi một triệu), tiền phạt cọc là 851.000.000đ (tám trăm năm mươi một triệu).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đoàn Thị Thu H phải nộp 63.060.000đ (sáu mươi ba triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại anh Đoàn Văn N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 31.500.000đ (ba mươi một triệu năm trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002245 ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Đoàn Thị Thu H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chị H đã nộp đủ số tiền này theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002404 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, thành phố Hải Phòng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (để thi hành);
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Hà